

Số: 62/2023/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 18 tháng 01 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐÔNG ĐA**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213; khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản thuận tình ly hôn thỏa thuận việc nuôi con, chia tài sản khi ly hôn ngày 10/01/2023.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 32/2023/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 01 năm 2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự*

**Chị Nguyễn Thị N, Sinh năm: 198x.**

Nơi đăng ký HKTT: Xóm x thôn Q, xã N, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định.

Nơi làm việc hiện nay: số 27x đường L, phường T, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

**Anh Vũ Văn Đ, Sinh năm: 197x.**

Nơi đăng ký HKTT và nơi ở: Xóm x thôn Q, xã N, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

- [1]. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Nguyễn Thị N và anh Vũ Văn Đ xây dựng gia đình trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định vào ngày 21/12/2007 theo giấy chứng nhận kết hôn số 136 quyển số 01/2007.

Quá trình chung sống vợ chồng đến cuối năm 2022 đã phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống làm cho cuộc sống hôn nhân không hòa hợp. Chị N, anh Đ đã nhiều lần hòa giải, nhìn nhận lại vấn đề hôn nhân

mà cả hai đang gặp phải nhưng cuộc sống hôn nhân vẫn không được cải thiện, không còn tiếng nói chung, tình nghĩa vợ chồng không còn.

Nay chị N, anh Đ xác định cuộc sống chung không có hạnh phúc đề nghị Tòa án nhân dân quận Đống Đa là nơi có địa chỉ trụ sở cơ quan công tác của chị N công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị. Xét yêu cầu thuận tình ly hôn của chị N, anh Đ là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình nên ghi nhận.

- [2]. *Về con chung*: Chị Nguyễn Thị N và anh Vũ Văn Đ có 01 con chung là cháu Vũ Ngọc Bảo G (Nữ), sinh ngày 01/05/200x. Ly hôn, chị N, anh Đ thỏa thuận: chị N là người trực tiếp nuôi dưỡng con Vũ Ngọc Bảo G và anh Đ tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 2.000.000đồng/tháng. Xét việc thỏa thuận nuôi con của chị N, anh Đ là hoàn toàn tự nguyện phù hợp với luật hôn nhân và gia đình nên ghi nhận.

- [3]. *Về tài sản chung* (gồm động sản và bất động sản): Chị Nguyễn Thị N và anh Vũ Văn Đ không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

- [4]. *Về nợ*: Chị Nguyễn Thị N và anh Vũ Văn Đ không nợ ai và cũng không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- [5]. *Về lệ phí*: Chị Nguyễn Thị N và anh Vũ Văn Đ thỏa thuận anh Vũ Văn Đ tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

**1.1. Về quan hệ hôn nhân:** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị N và anh Vũ Văn Đ.

**1.2. Về con chung:** Xác nhận chị Nguyễn Thị N và anh Vũ Văn Đ có 01 con chung là cháu Vũ Ngọc Bảo G (Nữ), sinh ngày 01/05/200x. Giao cho chị N là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Vũ Ngọc Bảo G cho đến khi cháu Vũ Ngọc Bảo G trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác thay thế. Ghi nhận sự tự nguyện của anh Đ cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng, mỗi tháng là 2.000.000 (Hai triệu) đồng. Việc cấp dưỡng được thực hiện kể từ tháng 01 năm 2023 cho đến khi cháu Vũ Ngọc Bảo G trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác thay thế.

Anh Vũ Văn Đ được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

**1.3. Về tài sản chung** (Động sản và bất động sản): Chị Nguyễn Thị N và anh Vũ Văn Đ không có, không yêu cầu tòa án giải quyết nên không xem xét.

**1.4. Về các vấn đề khác:** Chị Nguyễn Thị N và anh Vũ Văn Đ không nợ ai và cũng không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

**2. Về lệ phí Tòa án:** Anh Vũ Văn Đ tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm. Anh Đ đã nộp 300.000 đồng tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0071358 ngày 10/01/2023 của Chi cục thi hành án dân sự quận Đống Đa, thành phố Hà Nội. (anh Đ đã nộp đủ lệ phí).

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND xã N, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định.
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN**

**(ĐÃ KÝ)**

**Đặng Thị Hương**

